

Số: 41/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 308/QĐ-KĐCL ngày 16/8/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và Quyết định số 451/QĐ-KĐCL ngày 30/10/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh, bổ sung nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-KĐCL ngày 28/02/2014 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và Quyết định số 153/QĐ-KĐCL ngày 06/11/2017 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc điều chỉnh Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 182/QĐ-KĐCL ngày 26/6/2020 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại Phiên họp XIII ngày 11/7/2020 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình theo đúng quy định hiện hành, độc lập, khách quan, công khai, minh bạch. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường. Nhà trường cũng đồng ý với kết quả đánh giá chất lượng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 45 tiêu chí (trong tổng số 55 tiêu chí), chiếm 81,82%, trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình cần thực hiện 10 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 27, Thông tư số 62/2012/TT-BGDĐT ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

Phụ lục I

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số: *HA* /NQ-HĐKĐCL ngày *15* tháng 7 năm 2020
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn	
		Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1							
Tiêu chí 1.1	Đạt	2	100%	Tiêu chí 5.3	Đạt	6	85,71%
Tiêu chí 1.2	Đạt			Tiêu chí 5.4	Đạt		
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 5.5	Đạt		
Tiêu chí 2.1	Chưa đạt	8	88,89%	Tiêu chí 5.6	Đạt		
Tiêu chí 2.2	Đạt			Tiêu chí 5.7	Đạt		
Tiêu chí 2.3	Đạt			Tiêu chuẩn 6			
Tiêu chí 2.4	Đạt			Tiêu chí 6.1	Đạt	3	75%
Tiêu chí 2.5	Đạt			Tiêu chí 6.2	Đạt		
Tiêu chí 2.6	Đạt			Tiêu chí 6.3	Đạt		
Tiêu chí 2.7	Đạt			Tiêu chí 6.4	Chưa đạt		
Tiêu chí 2.8	Đạt			Tiêu chuẩn 7			
Tiêu chí 2.9	Đạt	Tiêu chí 7.1	Đạt	3	60%		
Tiêu chuẩn 3						Tiêu chí 7.2	Đạt
Tiêu chí 3.1	Đạt	5	83,33%			Tiêu chí 7.3	Đạt
Tiêu chí 3.2	Đạt					Tiêu chí 7.4	Chưa đạt
Tiêu chí 3.3	Đạt					Tiêu chí 7.5	Chưa đạt
Tiêu chí 3.4	Chưa đạt			Tiêu chuẩn 8			
Tiêu chí 3.5	Đạt			Tiêu chí 8.1	Chưa đạt	6	75%
Tiêu chí 3.6	Đạt	Tiêu chí 8.2	Đạt				
Tiêu chuẩn 4				Tiêu chí 8.3	Đạt		
Tiêu chí 4.1	Đạt	8	88,89%	Tiêu chí 8.4	Chưa đạt		
Tiêu chí 4.2	Đạt			Tiêu chí 8.5	Đạt		
Tiêu chí 4.3	Đạt			Tiêu chí 8.6	Đạt		
Tiêu chí 4.4	Đạt			Tiêu chí 8.7	Đạt		
Tiêu chí 4.5	Đạt			Tiêu chí 8.8	Đạt		
Tiêu chí 4.6	Đạt			Tiêu chuẩn 9			
Tiêu chí 4.7	Đạt			Tiêu chí 9.1	Đạt	2	66,67%
Tiêu chí 4.8	Đạt			Tiêu chí 9.2	Chưa đạt		
Tiêu chí 4.9	Chưa đạt	Tiêu chí 9.3	Đạt				
Tiêu chuẩn 5				Tiêu chuẩn 10			
Tiêu chí 5.1	Chưa đạt			Tiêu chí 10.1	Đạt	2	100%
Tiêu chí 5.2	Đạt			Tiêu chí 10.2	Đạt		
Đánh giá chung		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
		45			81,82%		

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM HÒA BÌNH

*(Kèm theo Nghị quyết số: HA /NQ-HĐKĐCL ngày 15 tháng 7 năm 2020
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Cao đẳng Sư phạm Hòa Bình giai đoạn 2015 – 2019, Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

Sứ mạng được xác định phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Trường, với nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương và của ngành. Chức năng nhiệm vụ của các đơn vị, bộ phận được phân định khá rõ ràng. Các chương trình đào tạo có công bố chuẩn đầu ra; được rà soát và cập nhật theo chuẩn nghề nghiệp của giáo viên phổ thông và Khung trình độ quốc gia Việt Nam; có cấu trúc khá hợp lý và đảm bảo tính liên thông. Công tác tuyển sinh được thực hiện theo quy định. Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, thực tế và thực tập sư phạm được chú trọng. Việc phân công nhiệm vụ giảng dạy cho giảng viên phù hợp với chuyên môn và trình độ được đào tạo. Người học được đảm bảo các chế độ, chính sách; được hỗ trợ trong học tập, sinh hoạt, rèn luyện. Các đề tài, sản phẩm khoa học tập trung vào ứng dụng đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực người học. Hệ thống phòng học, phòng thực hành đáp ứng yêu cầu của các ngành đào tạo, có không gian giáo dục thể chất, sinh hoạt văn hóa văn nghệ; có khu ký túc xá phục vụ sinh viên. Công tác lập kế hoạch và quản lý tài chính được chuẩn hoá theo quy định. Một số hoạt động chung phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan, đoàn thể và các cơ sở văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao trên địa bàn được triển khai thực hiện khá hiệu quả.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 10 nhóm giải pháp dưới đây:

(1) Cần khảo sát nhu cầu nhân lực địa phương và vùng Tây Bắc, nhu cầu phát triển cộng đồng liên quan đến ngành đào tạo của Trường; tiếp tục huy động trí tuệ tập thể của cán bộ giảng viên và các bên liên quan, đặc biệt là các cấp quản lý giáo dục của tỉnh Hòa Bình để tham gia định hướng, điều chỉnh sứ mạng cập nhật bối cảnh mới và phù hợp với nguồn lực của Trường; định kỳ rà soát, điều chỉnh mục tiêu chung của Trường, thể hiện đầy đủ hơn mục tiêu giáo dục của Luật Giáo dục và Luật Giáo dục nghề nghiệp; chú trọng quy hoạch phát triển đội ngũ để đảm bảo nguồn lực thực hiện được các mục tiêu chiến lược về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

(2) Cần khẩn trương thành lập Hội đồng trường; điều chỉnh, cập nhật quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị phù hợp với cơ cấu tổ chức hiện tại; rà soát tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Khoa học và Đào tạo để nâng cao hiệu quả của các tư vấn chiến lược; thành lập mạng lưới cựu sinh viên; chú trọng công tác bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách đảm bảo chất lượng và về năng lực quản trị Nhà trường cho cán bộ quản lý; đổi mới hoạt động của các tổ chức đoàn thể gắn với các hoạt động chuyên môn.

(3) Cần xây dựng chiến lược phát triển ngành nghề đào tạo trong giai đoạn tiếp theo để phù hợp với định hướng phát triển của Nhà trường; ban hành hướng dẫn chi tiết về xây dựng và phát triển chương trình đào tạo và triển khai thực hiện theo quy định, lưu ý đảm bảo tính khoa học, logic của các bước trong quy trình; tăng cường tham khảo chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục có uy tín và ý kiến phản hồi của các bên liên quan; xây dựng ma trận đóng góp của các học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra; nghiên cứu tích hợp các học phần có số tín chỉ thấp, tăng kiến thức tự chọn và thực hành thực tế, đồng thời định kỳ tổ chức tập huấn tăng cường năng lực cho giảng viên về kỹ năng xây dựng, phát triển chương trình đào tạo.

(4) Cần cải tiến và đẩy mạnh hiệu quả hoạt động truyền thông tuyển sinh; tích cực điều tra nhu cầu xã hội để xây dựng các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo nhiệm vụ đặt hàng; tăng cường đổi mới phương pháp dạy và học, phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm cho người học; định kỳ tổ chức tập huấn cho giảng viên về kỹ năng thiết kế các hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá; đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá, phân tích, đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của đề thi, kết quả thi; đầu tư xây dựng phần mềm quản lý đào tạo để tăng hiệu quả cho công tác quản lý; sớm xây dựng kế hoạch và triển khai đánh giá chất lượng đào tạo đối với sinh viên tốt nghiệp để có cơ sở cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo phù hợp với yêu cầu mới.

(5) Cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về pháp luật trong Nhà trường; khảo sát nhu cầu của cán bộ, giảng viên, nhân viên về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động, trong đó ưu tiên cho đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ; có cơ chế, giải pháp khuyến khích giảng viên tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá theo tiếp cận năng lực; khảo sát lấy ý kiến phản hồi về mức độ hài lòng đối với nhân viên, kỹ thuật viên để cải tiến, tăng hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học.

(6) Cần xây dựng và ban hành quy định đánh giá năng lực người học tốt nghiệp theo mục tiêu đào tạo; tổ chức các hoạt động giới thiệu việc làm và hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; đảm bảo mức chi học bổng khuyến khích học tập và nghiên cứu khoa học theo quy định; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng nâng cao nhận thức về Đảng; định kỳ khảo sát mức độ hài lòng của người học để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động hỗ trợ, dịch vụ chăm sóc sức khỏe học đường, văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, công tác đảm bảo an ninh an toàn, phòng chống cháy nổ trong trường học.

(7) Cần kêu gọi các quỹ đầu tư, liên kết với các đối tác, với địa phương để triển khai các đề tài nghiên cứu phục vụ cộng đồng; phân tích, đánh giá hiệu quả của việc ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn; có chính sách khuyến khích giảng viên tích cực tham gia biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công bố khoa học trên các tạp chí chuyên ngành trong nước, quốc tế; tăng cường đầu tư nguồn lực, kinh phí cho hoạt động hợp tác quốc tế; nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu có hợp tác với đối tác, chuyên gia nước ngoài, các chương trình trao đổi sinh viên để đóng góp vào nguồn lực phát triển Nhà trường.

(8) Cần xây dựng kế hoạch cụ thể cho phát triển hạ tầng cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ, hệ thống thông tin, thư viện số trong từng giai đoạn cho phù hợp với kế hoạch phát triển tổng thể Nhà trường giai đoạn 2018-2025 và tầm nhìn 2030, lưu ý xác định rõ mức độ ưu tiên.

các hạng mục đầu tư và nguồn kinh phí; nâng cấp và hiện đại hóa hệ thống cơ sở hạ tầng, trang thiết bị theo nhu cầu sử dụng và quy mô thực tế; khẩn trương bàn giao chuyển thư viện sang khu nhà mới, chú trọng xây dựng thư viện điện tử, kết nối với thư viện của các cơ sở giáo dục khác và khai thác các nguồn học liệu mở tin cậy; phát triển thêm các dịch vụ tiện ích, cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường và cảnh quan Nhà trường.

(9) Cần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác tự kiểm tra tài chính, công tác giám sát của thanh tra nhân dân để sớm phát hiện và có kế hoạch khắc phục kịp thời những sơ suất trong công tác tài chính, nếu có; thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả đầu tư; trích lập các quỹ theo Quy chế chi tiêu nội bộ; thực hiện các khoản chi có tính bắt buộc theo mức quy định; tăng cường đầu tư cho phát triển nguồn lực, cho hợp tác trong và ngoài nước, cho công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ và nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ; khảo sát lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan để xem xét, cải tiến và đảm bảo cho việc quản lý tài chính, việc chi tiêu đúng mục đích.

(10) Cần có thỏa thuận hợp tác, quan hệ lâu dài bằng văn bản được ký kết giữa Nhà trường với chính quyền, với các cơ sở văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, thông tin đại chúng ở địa phương để triển khai các hoạt động văn hóa xã hội; có các giải pháp và chính sách cần thiết để đẩy mạnh các hoạt động phục vụ cộng đồng nhằm xây dựng hình mẫu người công dân tích cực của xã hội, thiết thực đóng góp vào việc đạt được mục tiêu giáo dục và đào tạo của Nhà trường; bồi dưỡng ý thức trách nhiệm trong lối sống, lý tưởng và tình cảm của người học.

Trên đây là 10 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi cơ quan chủ quản, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định. ↴
